

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2019/HS-PT

Ngày: 07 - 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Phước Đây - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai theo thủ tục rút gọn, vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 133/TLPT-HS ngày 05 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Lê Văn Phú V do có kháng cáo của bị cáo Lê Văn Phú V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2019/HS-ST ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Văn Phú V, sinh năm 1988; Nơi sinh: An Giang; Nơi cư trú: Ấp II, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Phú X, sinh năm 1962 (chết) và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1960; tiền án, tiền sự: không; có 04 chị em, bị cáo thứ 4; Quá trình nhân thân: từ nhỏ sống chung với gia đình tại ấp II, xã B, huyện C, tỉnh An Giang, lớn lên đi học đến lớp 9 thì nghỉ, làm thuê sinh sống.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/6/2019 cho đến ngày 19/7/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú bằng Quyết định bắt, tạm giam số: 01/2019/HSST-QĐBTG, ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng xét xử sơ thẩm Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22 tháng 7 năm 2019 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

(Trong vụ án, bị hại không có kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xác định được như sau: Khoảng 21 giờ ngày 11/6/2019, Lê Văn Phú V đi bộ đến nhà ông Trần Văn H thuộc ấp Vĩnh Thọ, xã Vĩnh Bình, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang thì thấy có đoàn hát và chơi lô tô cặp bên hông nhà ông H. V ngồi băng ghế đá ngoài cửa rào nhà của ông H quan sát thấy trong sân nhà của ông H có dựng nhiều xe mô tô, không đóng cửa rào và không người trông giữ xe nên V nảy sinh ý định lấy trộm. V lén lút đi vào trong sân nhà dẫn xe mô tô biển số: 67C1-498.50, nhãn hiệu: HONDA, số loại: WINNER, số khung: 2606GY107665, số máy: KC26E1144743 của Trần Thanh N (con của ông H), được khoảng 01 mét thì bị ông H phát hiện truy hô lên cùng N và bà Dương Thị Mỹ H (vợ của ông H) bắt giữ V giao cho Công an xã Vĩnh Bình lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang. Quá trình điều tra, V đã thú nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc xe mô tô biển số: 67C1 - 498.50, nhãn hiệu: HONDA, số loại: WINNER, số khung: 2606GY107665, số máy: KC26E1144743 (đã trao trả cho bị hại Trần Thanh N).

Căn cứ Kết luận định giá số 55/KL.HĐ ngày 14/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, kết luận: 01 xe mô tô biển số: 67C1 - 498.50, nhãn hiệu: HONDA, số loại: WINNER, số khung: 2606GY107665, số máy: KC26E1144743, đã qua sử dụng, có trị giá là 35.000.000 đồng x 80% = 28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng).

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 01/QĐ-VKSCT-HS ngày 03/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang quyết định truy tố để xét xử bị cáo Lê Văn Phú V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2019/HS-ST ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã quyết định: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Phú V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Lê Văn Phú V 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 22 tháng 7 năm 2019.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí hình sự và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 01/8/2019, bị cáo Lê Văn Phú V có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Lê Văn Phú V vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- Về thủ tục rút gọn: Cấp phúc thẩm áp dụng thủ tục rút gọn là có căn cứ đúng theo quy định pháp luật.

- Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: bị cáo Lê Văn Phú V kháng cáo trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- Về hành vi phạm tội: lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, phiên tòa sơ thẩm và giai đoạn điều tra phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được chứng cứ gì mới nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Văn Phú V, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử vụ án theo thủ tục rút gọn và bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, do đó cấp phúc thẩm quyết định tiếp tục áp dụng thủ tục rút gọn để xét xử đối với bị cáo là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 456 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Kháng cáo của bị cáo Lê Văn Phú V trong hạn luật định nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn Phú V tại phiên tòa phúc thẩm hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với nội dung diễn biến của vụ án; biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường (kèm theo bản ảnh),

kết luận định giá số 55/KL.HĐ ngày 14/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành; phù hợp lời khai bị hại, những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đầy đủ căn cứ để xác định: Ngày 11/6/2019, bị cáo Lê Văn Phú V đã có hành vi lén lút vào sân nhà của ông Trần Văn H lấy trộm 01 xe mô tô biển số: 67C1- 498.50, nhãn hiệu: Honda, số loại: Winner của anh Trần Thanh N để phía trong sân nhà không người trông giữ, trị giá 28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng).

[3] Căn cứ vào quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo Lê Văn Phú V đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh này theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lẽ ra bị cáo phải cần cù lao động, tạo ra của cải vật chất để nuôi sống bản thân và phụ giúp gia đình trở thành người có ích cho xã hội; không làm được điều đó và với bản tính tham lam muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động vất vả, bị cáo đã có hành vi lấy trộm xe của anh Nghị, tuy nhiên do gia đình bị hại phát hiện kịp thời nên thiệt hại chưa xảy ra. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Sau khi phạm tội, bị cáo được tại ngoại để phục vụ điều tra, tuy nhiên đến giai đoạn xét xử sơ thẩm bị cáo không có mặt tại phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử, Hội đồng xét xử sơ thẩm phải thay đổi biện pháp ngăn chặn để đảm bảo sự có mặt của bị cáo tại phiên tòa, điều đó thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Bản án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; thành khẩn khai báo và tỏ rõ thái độ ăn ă, hối cải; thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, nhận thức pháp luật còn hạn chế theo quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” là phù hợp quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không nêu tình tiết giảm nhẹ nào mới so với những gì cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo, do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét kháng cáo của bị cáo.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa.

[6] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lê Văn Phú V phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm a khoản 2 Điều 456 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Văn Phú V, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Phú V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: bị cáo Lê Văn Phú V 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày 22/7/2019 (ngày hai mươi hai, tháng bảy, năm hai nghìn không trăm mười chín).

Về án phí: bị cáo Lê Văn Phú V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2019/HS-ST ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND huyện Châu Thành (2);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1);
- Trại tạm giam (1);
- Bị cáo (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- Tòa hình sự (1);
- PV 27 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu Tòa, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Minh Châu

